

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 21-02-2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Trần Minh Đức

Ông Nguyễn Đăng Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Dân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 135/2022/TLST-HS ngày 6/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2022/QĐXXST-HS ngày 21/12/2022 đối với các bị cáo sau:

1. Trần L T. Sinh ngày 8/3/1999 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở Thôn 2, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 10/12. Cha là Trần Đ, sinh năm 1974; mẹ là Phan Thị Kim L, sinh năm 1971. Gia đình có 2 A em, bị cáo là con nhỏ. Vợ là Hà Thị Mộng G, sinh năm 2000, có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 25/10/2021 đến nay, hiện Đng bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Trần Công A. Sinh ngày 14/01/1993 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở Thôn 5, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 9/12. Cha: Không rõ; mẹ là Trần Thị Đ, sinh năm 1961. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con nhỏ. Chưa có vợ. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 25/10/2021 đến nay, hiện Đng bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hoàng Ngọc Xuân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Bị hại:* A Nguyễn Công V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 3, xã NamYang, huyện Đk Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Đ, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Kim Liên, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 2, xã NamYang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn 5, xã NamYang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- A Ngô ThA L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 1, xã NamYang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào ngày 25/01/2020, Trần L T có vay mượn của Nguyễn Công V số tiền 5.600.000đ. Đến khoảng tháng 8/2020 thì bà Phan Thị Kim L (là mẹ của T) đã trả nợ cho V 2.000.000đ, còn lại số tiền 3.600.000đ T vẫn chưa trả nợ cho V, nhiều lần V gặp T yêu cầu trả tiền nhưng T không có tiền trả.

Khoảng 18 giờ ngày 13/8/2021, V cùng đến nhà Trần L T để đòi số tiền T còn nợ, nhưng lúc này T Đng ở nhà Trần Công A (là A họ của T) nên V gặp và nói chuyện với ông Trần Đ (là bố của T). Sau đó, V cùng L đi về nhà L ngồi chơi, lúc này V gọi điện nhiều lần cho T qua ứng dụng Messenger nhưng T không nghe máy, nhắn tin thì T không trả lời nên V cho rằng T cố tình trốn tránh không gặp để trả nợ nên V đăng bài gửi trên mạng xã hội Facebook với nội dung yêu cầu T trả nợ, kèm theo hình ảnh của vợ chồng T nên nhiều bạn bè của V và T tham gia bình luận xúc phạm T, sau khi xem Facebook nội dung V đăng thì T gọi điện lại cho V và hai bên cãi nhau và thách thức đánh nhau qua điện thoại. Sau đó V tắt máy và lái xe mô tô đi ra đầu đường nhà T (trước nhà thờ xã Nam Yang) ngồi chờ T.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A dùng xe mô tô của Tường chở T về nhà, do sợ bị V chặn đường đánh nên T cầm theo 01 con dao rựa dài khoảng 01m để phòng thân. Khi V Đng đứng đợi T trước nhà thờ xã Nam Yang thì V thấy A chở T bằng xe máy và có cầm theo rựa nên V lái xe mô tô bỏ chạy, thấy V bỏ chạy thì A điều khiển xe mô tô chở T đuổi theo khoảng 100m nhưng không đuổi kịp nên A chở T đi về nhà của T. Còn V, chạy đến nhà L, V nói cho L biết việc bị T và A đuổi đánh và rủ L mang rìu và dao bầu đi đến nhà T đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. Khi thấy V và L đến nhà thì T cùng A, ông Đ và bà L (là mẹ của T) đi ra ngoài cổng. Tại trước cổng nhà T, T và V đứng nói chuyện và cãi nhau, sau đó thì T cầm 01 khúc cây lao đến để đánh V thì được bà Liên can ngăn đẩy T vào trong nhà nhưng không được, V và T lao vào đánh nhau, A thấy V và T đánh nhau nên A cầm 01 dao rựa (lấy trước đó tại nhà A) lao vào đánh V trợ giúp cho T. Lúc này ông Đ thấy L cầm 01 con dao bầu định lao vào đánh T nên ông Đ đã ôm L không cho L tham gia đánh T và làm con dao rơi xuống đất. T chạy đến nhặt dao của L rồi chạy lại chém vào trán và vai của V, T dùng chân đạp V ngã ra đường, khi thấy V ngã nằm trên đường thì T và A tiếp tục

xông đến dùng dao bầu, rựa chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào người của V, thấy vậy bà Liên chạy đến can ngăn và nằm đè lên người V để che chắn cho V thì T và A dừng lại rồi bỏ đi vào nhà. Sau đó L đưa V đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Nam Yang, rồi chuyển đến Bệnh viện Quân y 211 tỉnh Gia Lai cấp cứu, điều trị đến ngày 30/8/2021 thì xuất viện⁵⁸.

Ngày 14/8/2021, Trần L T và Trần Công A đến Công an xã Nam Yang, huyện Đ trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả kiểm tra xác minh hiện trường: Hiện trường xảy ra tại đội 1, thôn 2, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 242/21/TgT ngày 06/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với Nguyễn Công V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái kích thước (8 x 0,2)cm, sẹo liền một đường thẳng, bờ mép đều rõ màu hồng. Chấn thương vỡ xương hộp sọ vùng trán trái hình chữ “U” kích thước đường vỡ 12,3cm.

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải sát bờ dưới vú phải kích thước (5,5 x 0,3)cm, sẹo liền, bờ sẹo rõ, màu hồng.

- Một sẹo vết thương phần mềm bờ trên cơ delta phải kích thước (3,5 x 0,3)cm, sẹo liền phẳng, bờ mép rõ, màu hồng.

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay phải kích thước (9x0,5)cm, sẹo lồi, bờ mép đều.

- Một sẹo vết thương phần mềm không liên tục mặt sau trong cổ tay phải kích thước (6x0,2)cm, sẹo liền, bờ mép đều rõ.

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu bàn tay phải kích thước (9,5x0,2)cm, sẹo liền, bờ mép đều rõ.

- Một sẹo vết thương phần mềm đốt 2 ngón II bàn tay phải kích thước (3x0,1)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm đốt 1 ngón III bàn tay phải kích thước (1x0,1)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm đốt 3 ngón III bàn tay phải kích thước (1x0,3)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm đốt 3 ngón IV bàn tay phải kích thước (1,3x0,1)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm cầu bờ vai trái xuống đến vùng ngực trước khoảng liên sườn 2-3 bên trái kích thước (15x0,7)cm, sẹo liền, bờ mép đều rõ.

- Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên trước ngoài cẳng chân phải sẹo nằm ngang kích thước (4,5x0,5)cm, sẹo liền, bờ mép đều.

- Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau trong cẳng chân phải kích thước (14x0,4)cm, sẹo liền, bờ mép đều rõ.

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt sau đùi trái kích thước (2,5x0,5)cm, sẹo nằm dọc, bờ mép sẹo đều rõ.

- Một sẹo vết thương phần mềm sát bờ trên khớp gối trái kích thước (2,5x0,5)cm, sẹo liền, bờ mép rõ.

- Một sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ hình vòng cung 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái kích thước (11x1)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt trước cẳng chân trái xuống đến cổ chân mắt cá ngoài kích thước (8x0,5)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm dọc mặt ngoài cẳng chân trái kích thước (29x1)cm, sẹo liền.

- Chấn thương gãy xương mỏm khuỷu tay phải đã phẫu thuật còn dụng cụ kết hợp xương.

- Vết thương khớp vai trái hậu quả tổn thương khớp vai trái gây hạn chế các động tác dạng khớp vai trái nhưng không kèm teo cơ cánh tay trái.

- Gãy xương bàn ngón II-III bàn tay phải còn dụng cụ kết hợp xương.

- Chấn thương gãy 1/3 trên xương chày trái đã kết hợp xương, không ngắn chi, cal tốt, trục thẳng.

- Vết thương gối trái gây tổn thương đứt dây thần kinh mác chung chân trái liên quan đến vết thương gối trái: Điện cơ tổn thương hoàn toàn thần kinh mác chung chân trái liên quan đến vết thương gối trái: Kết luận tổn thương bán phần thần kinh mác chung chân trái (thần kinh hông khoeo ngoài).

- Chấn thương gây tổn thương không hoàn toàn thần kinh cơ bì bắp chân gây mất cảm giác bàn chân và các ngón chân bàn chân trái.

- Vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng chân phải gây đứt gân Achilles chân phải đã khâu nối, không ngắn chi + gân.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 78% (Bảy mươi tám phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực;

- Vật gây thương tích: Phù hợp với vật có cạnh bén.

Tại Bản kết luận giám định số 562/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Trên con dao dài 47,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32,5cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 06cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm gửi giám định: *Có máu người, do lượng mẫu ít nên không xác định được nhóm máu hệ ABO.*

Qua quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (Một) cây gỗ kích thước: Dài 106cm rộng (5,5 x 1,5)cm, 01 (Một) dao mũi nhọn lưỡi bầu có kích thước (47,5 x 06)cm

- 01 (Một) rìu bằng kim loại kích thước (71 x 09)cm

- 01 (Một) cây gỗ màu nâu dài 98cm, rộng 04cm, dày 2,7cm

- Đối với con dao rựa Trần Công A dùng để chém A V, sau khi gây án A đã ném xuống Suối cạn thuộc thôn 2, xã Nam Yang, huyện Đk Đoa, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Nguyễn Công V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 400.000.000đ gồm chi phí điều trị trong quá trình nằm viện và điều trị phục hồi chức năng, tiền ăn uống, đi lại và tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động của bị hại và vợ bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện.

Gia đình của bị can Trần L T đã bồi thường 19.000.000đ; Gia đình của bị can Trần Công A đã bồi thường 3.000.000đ. Bị hại yêu cầu các bị can tiếp tục phải bồi thường 378.000.000đ

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKS-P2 ngày 10/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần L T, Trần Công A về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần L T, Trần Công A phạm tội: “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần L T mức án từ 11 năm đến 12 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Công A mức án từ 9 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 574, 575, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản điều trị có hoá đơn chứng từ, chi phí thực tế phù hợp pháp luật, cụ thể:

Chi phí điều trị, có hoá đơn chứng từ : 34.605.768 đồng

Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị 4 tháng: 18.000.000 đồng

Tiền xe đi lại: 5.000.000 đồng

Tiền mất thu nhập của bị hại: 6.000.000 đồng/tháng x 4 tháng = 24.000.000 đồng

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 6.000.000 đồng/tháng x 4 tháng = 24.000.000 đồng

Tiền điều trị tự phục hồi chức năng: 12.350.000 đồng

Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng

Tiền test covid để tập vật L trị liệu của bị hại và người chăm sóc: 3.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền 195.455.368 đồng. Trong đó:

Buộc bị cáo Trần L T phải bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, đã bồi thường 19.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 111.000.000 đồng

Buộc bị cáo Trần Công A phải bồi thường số tiền 65.455.768 đồng, đã bồi thường 3.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 62.455.768 đồng

Không chấp nhận đối với các khoản yêu cầu tập vật L trị liệu ở các thành phố lớn, tiền mất khả năng lao động vì không có hóa đơn chứng từ, tài liệu chứng minh

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

- Người bào chữa cho các bị cáo: Đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại; sự việc xảy ra có phần lỗi của bị hại; bị cáo T có ông nội được tặng Kỷ niệm chương; bị cáo A có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

- Người liên quan ông Trần Đ, bà Phan Thị Kim L, bà Trần Thị Đ xác nhận bị cáo Trần L T, Trần Công A tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại. Các ông, bà không có ý kiến gì đối với số tiền này.

- Bị hại Nguyễn Công V xác nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường số tiền 19.000.000 đồng, bị cáo A đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, đề nghị các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 378.000.000 đồng như đã yêu cầu. Về hình phạt đề nghị xử nghiêm các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận do bị cáo T mượn tiền của Nguyễn Công V không trả, V nhiều lần đến nhà T đòi nợ nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. T rủ A mang hung khí rượt đuổi V, nên V rủ L cùng mang hung khí đến nhà gặp T. Khi đến nhà T và V mâu thuẫn và lao vào đánh nhau. A cầm 01 dao rựa lao vào đánh V, L thấy V bị đánh thì cầm dao định lao vào đánh T thì được ông Đ can ngăn, làm dao rơi xuống đất. T nhặt dao của L, chém vào trán và vai của V, đập V ngã xuống đất, sau đó T và A dùng dao, rựa chém nhiều nhát liên tiếp vào vùng trán, ngực, tay, chân, vai cho đến khi bà Phan Thị Kim Liên là mẹ của T nằm trên người V can ngăn thì T và A mới dừng lại không chém tiếp và bỏ đi. Kết luận giám định pháp y về thương tích của Nguyễn Công V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 78%.

Như vậy, xuất phát từ việc V đăng hình bị cáo T lên mạng xã hội, sau đó đến nhà đòi tiền nợ, dẫn đến các bên xô xát nhau. Các bị cáo T, A đã dùng dao, rựa chém

liên tiếp nhiều nhất vào người A V, cho đến khi bà Liên nằm lên người V can ngăn, lo sợ chém trúng bà Liên thì các bị cáo mới dừng lại và bỏ đi. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp nhiều nhất vào nhiều vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại khi bị hại đã bị ngã, không còn khả năng chống cự, có sự tương quan về lực lượng, buộc các bị cáo phải ý thức được có thể gây chết người, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và để mặc hậu quả xảy ra. Hành vi của các bị cáo T và A đã đủ yếu tố cấu thành tội “giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, đe dọa tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu mức án bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục các bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo T giữ vai trò là người cầm đầu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách cực. Vì bức tức Nguyễn Công V đăng hình ảnh của bị cáo và vợ lên trang mạng xã hội để đòi nợ và mang theo hung khí gồm dao, cây gỗ xông vô nhà bị cáo nên chủ động mang dao đi tìm V trước, rượt đuổi V và khi V cùng L mang hung khí đến nhà thì bị cáo dùng cây lao đến đánh V, dùng dao chém, sau khi đập ngã V thì bị cáo dùng dao bầu chém liên tiếp nhiều nhất vào người V; bị cáo Trần Công A giữ vai trò là người thực hành tích cực, mặc dù không có mâu thuẫn với V nhưng khi T và V đánh nhau lẽ ra nên can ngăn, thì bị cáo mang theo con dao rựa để hỗ trợ cùng T đánh, chém V. Xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì vai trò bị cáo T cao hơn bị cáo A nên bị cáo T phải chịu mức án cao hơn bị cáo A.

Xét hậu quả chết người chưa xảy ra, bị hại chỉ bị tổn hại về sức khỏe, nên thuộc trường hợp hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả. Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; ông nội bị cáo T tham gia kháng chiến được tặng thưởng Kỷ niệm chương; gia đình bị cáo A được xác nhận là hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn; sự việc xảy ra có lỗi của bị hại, nên bị cáo T, A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Công V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, tiền phục hồi chức năng, tiền công lao động của người chăm sóc, tiền thu nhập, tiền ăn uống và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 400.000.000

đồng, xác nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường số tiền 19.000.000 đồng, gia đình bị cáo A bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 378.000.000 đồng. HĐXX xét thấy các yêu cầu của bị hại là chính đáng, nhưng mức đề nghị cao, một số chi phí không có hóa đơn chứng từ, tài liệu chứng minh. Do đó, chấp nhận các khoản điều trị có hoá đơn chứng từ, chi phí thực tế phù hợp pháp luật, cụ thể như sau:

Chi phí điều trị, có hoá đơn chứng từ : 34.605.768 đồng

Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị 4 tháng: 18.000.000 đồng

Tiền xe đi lại: 5.000.000 đồng

Tiền mất thu nhập của bị hại: 6.000.000 đồng/tháng x 4 tháng = 24.000.000 đồng

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 6.000.000 đồng/tháng x 4 tháng = 24.000.000 đồng

Tiền điều trị tự phục hồi chức năng: 12.350.000 đồng

Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng

Tiền test covid để tập vật L trị liệu của bị hại và người chăm sóc: 3.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền 195.455.768 đồng. Trong đó:

Buộc bị cáo Trần L T phải bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, đã bồi thường 19.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 111.000.000 đồng

Buộc bị cáo Trần Công A phải bồi thường số tiền 65.455.768 đồng, đã bồi thường 3.000.000 đồng, còn phải bồi thường 62.455.768 đồng

Không chấp nhận đối với các khoản yêu cầu tập vật L trị liệu ở các thành phố lớn, tiền mất khả năng lao động.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 cái rìu, 02 cây gỗ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần L T, Trần Công A phạm tội: “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần L T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2021

Xử phạt bị cáo Trần Công A 9 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2021

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 574, 575, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần L T phải bồi thường cho bị hại A Nguyễn Công V số tiền 130.000.000 đồng, đã bồi thường 19.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 111.000.000 đồng

Buộc bị cáo Trần Công A phải bồi thường cho bị hại A Nguyễn Công V số tiền 65.455.768 đồng, đã bồi thường 3.000.000 đồng, còn phải bồi thường 62.455.768 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn lưỡi bầu có kích thước (47,5 x 06) cm; 01 cái rìu bằng kim loại kích thước (71 x 09)cm; 01 cây gỗ màu nâu dài 98 cm, rộng 04 cm, dày 2,7 cm; 01 cây gỗ kích thước dài 106 cm rộng (5,5 cm x 1,5) cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 56/QĐ-VKS-P2 lập ngày 10/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần L T, Trần Công A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Trần L T phải chịu 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Trần Công A phải chịu 3.122.788 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiên

